

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Tên giao dịch: VINAFREIGHT

Giấy chứng nhận kinh doanh: số 0302511219 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/1/2002; đăng kí thay đổi lần 6 vào ngày 28/09/2013

Vốn điều lệ: 56.000.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 56.000.000.000VND

Trụ sở chính: A8 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Số điện thoại: (84-8) 3844 6409 – 3844 6410 **Số fax:** (08) 3848 8359

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 4, 63 Hàng Cầu , phường Ô chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Chi nhánh Hải Phòng: Phòng 212, tầng 2, 441 Đà Nẵng, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng.

Niêm yết tại: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Mã cổ phiếu: VNF







JA8920

VN-A151

BOEING

JAL

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

06

Quá trình hình thành và phát triển
 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
 Định hướng phát triển
 Các rủi ro

II. Tình hình hoạt động trong năm

21

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 Tổ chức và nhân sự
 Tình hình đầu tư
 Tình hình tài chính
 Thông tin cổ đông

III. Báo cáo ban giám đốc

31

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
 Tình hình tài chính
 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
 Kế hoạch kinh doanh năm 2014

IV. Báo cáo hội đồng quản trị

39

Đánh giá hoạt động của Công ty
 Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc
 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị công ty

43

Hội đồng Quản trị
 Ban Kiểm soát
 Lợi ích và Thù lao của HĐQT, BGD và BKS

VI. Báo cáo tài chính

52

Ý kiến kiểm toán
 Báo cáo tài chính kiểm toán



Kính gửi: Quý Cổ đông

Năm 2013, bức tranh kinh tế cả nước bên cạnh những chuyển biến tích cực về tỷ lệ lạm phát và lãi suất thì vẫn còn nhiều khó khăn như tăng trưởng kinh tế thấp, nợ xấu ngân hàng vẫn chưa được giải quyết triệt để, số lượng doanh nghiệp giải thể và ngưng hoạt động trong năm lên đến 61.000, cho thấy những khó khăn của nền kinh tế tiếp tục gây áp lực lớn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đổi mặt với bối cảnh kinh tế vẫn còn khó khăn nhưng trong năm Công ty đã hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh được đề ra, cụ thể: tổng doanh thu hợp nhất đạt hơn 1.238 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 35,6 tỷ đồng, lần lượt tăng 28,58% và 461,91% so với cùng kỳ năm 2012. Đây là thành quả của sự nỗ lực không mệt mỏi của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty. Bên cạnh đó, ngoài mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, Công ty cũng đảm bảo chỉ tiêu về nộp ngân sách nhà nước là 11 tỷ đồng, thu nhập và môi trường làm việc của cán bộ nhân viên được cải thiện. Ngoài ra, uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định, giá trị doanh nghiệp được nâng cao và mang lại giá trị gia tăng cao cho các cổ đông kể từ khi Công ty niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Bước sang năm 2014, với nhận định vẫn còn nhiều thách thức từ môi trường kinh doanh và những khó khăn riêng của doanh nghiệp, do đó Công ty cần đổi mới bằng sự sáng tạo và cải tiến không ngừng để các hoạt động kinh doanh của Công ty được phát triển theo hướng bền vững. Với phương châm đó, định hướng kinh doanh của Công ty trong năm 2014 là đẩy mạnh phát triển dịch vụ bán cước vận tải hàng xuất nhập hàng không, đường biển; tập trung đẩy mạnh hoạt động dịch vụ logistics và các dịch vụ giá trị tăng thêm. Đồng thời, Công ty sẽ chú trọng các hoạt động đầu tư, tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường và đạt được các mục tiêu kinh doanh đề ra.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, sự hợp tác quý báu của Quý khách hàng đã đồng lòng, chia sẻ với Công ty trong suốt thời gian qua, và chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ và quan hệ tốt đẹp từ Quý vị trong những năm tới. Những thành quả mà chúng tôi đạt được trong năm qua còn đến từ sự nỗ lực của toàn bộ cán bộ nhân viên trong Công ty. Đại diện Hội đồng Quản trị, tôi gửi tới các anh chị em lời cảm ơn sâu sắc để ghi nhận những nỗ lực của mọi người trong năm qua.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
CÁC RỦI RO

01 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1997-2000	Vinafreight là đơn vị chuyên về vận tải hàng không thuộc Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP.HCM Vinatrans, chuyên thực hiện các dịch vụ về vận chuyển hàng không, dịch vụ hậu cần và đại lý tàu biển.
2001	<ul style="list-style-type: none">- Bộ trưởng Bộ Thương mại ban hành quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển xí nghiệp dịch vụ kho vận thành Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương, tên giao dịch là Vinafreight.- Đại hội đồng cổ đông đầu tiên của Công ty được tiến hành thông qua điều lệ, cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản lý công ty.
2002	<ul style="list-style-type: none">- Công ty chính thức hoạt động theo tư cách pháp nhân được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp vào ngày 14/1/2002.- Chính thức trở thành thành viên của VIFFAS, thực hiện chiến lược phát triển thông qua mở rộng chi nhánh, góp vốn liên doanh, liên kết.
2003	<ul style="list-style-type: none">- Thành lập văn phòng Công ty tại khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, khu chế xuất Tân Thuận Thành và khu chế xuất Amata. Góp vốn thành lập Công ty vận tải Việt – Nhật. Thành lập chi nhánh công ty tại TP.Hà Nội, TP Hải Phòng đồng thời mở Phòng đại lý hãng tàu tại Quận 1 sau chuyển về Quận 4.
2004	<ul style="list-style-type: none">- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Vector Quốc tế chuyên về dịch vụ Tổng đại lý cho các hãng hàng không cùng Công ty TNHH 3 thành viên vận tải ô tô V-Truck và Công ty TNHH 2 thành viên VAX Global. Thành lập các phòng Nhập Hàng Không, phòng Giao nhận Xuất Hàng không, phòng Logistics.
2005	<ul style="list-style-type: none">- Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh TNHH Kintetsu VietNam và Công ty TNHH Viễn Đông. Được phép kinh doanh vận tải đa phương thức.
2006	<ul style="list-style-type: none">- Công ty triển khai dịch vụ chuyển phát nhanh nội địa và quốc tế Vinaquick và thành lập phòng phát chuyển nhanh Vinaquick. Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh TNHH Jardine Shipping Services Vietnam.
2007	<ul style="list-style-type: none">- Chính thức đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Tăng vốn điều lệ từ 27 tỷ lên mức 56 tỷ đồng.
2008	<ul style="list-style-type: none">- Công ty thực hiện trọn gói việc vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu sản xuất cho 1 số khách hàng lớn từ nước ngoài. Trong năm Công ty Vector chính thức đảm nhận khai thác chuyển bay feeder hàng hóa SGN-BKK.- Trở thành Công ty GSA đầu tiên của Việt Nam thực hiện thuê máy bay vận tải lớn để vận chuyển 1 máy bay trực thăng đi nước ngoài sửa chữa.
2009	<ul style="list-style-type: none">- Mở văn phòng tại Bình Dương để thực hiện các dịch vụ trọn gói cho các khách hàng lớn thuộc các khu công nghiệp ở Bình Dương. Công ty Vector được chỉ định làm đại lý cho hãng HongKong Air, khai thác máy bay Freighter của hãng Transaero.

2010	- Ngày 22/11/2010 chính thức giao dịch của cổ phiếu VNF trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).
2011	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 09/2011 Công ty góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH Nissin Logistics (VN). - Tháng 10/2011, Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Hàng không Toàn cầu Vina Vinatrans (VAX Global) quyết định giải thể Công ty, là một trong số các Công ty liên kết của Vinafreight (chiếm 40% vốn góp). - Tháng 11/2011, Công ty góp vốn liên doanh vào Công ty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam).
2012	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty tăng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế nâng tỷ lệ vốn góp lên 90%. - Công ty góp vốn thành lập Công ty TNHH Hậu cần Toàn cầu SFS Việt Nam.

SỰ KIỆN NỔI BẬT 2013

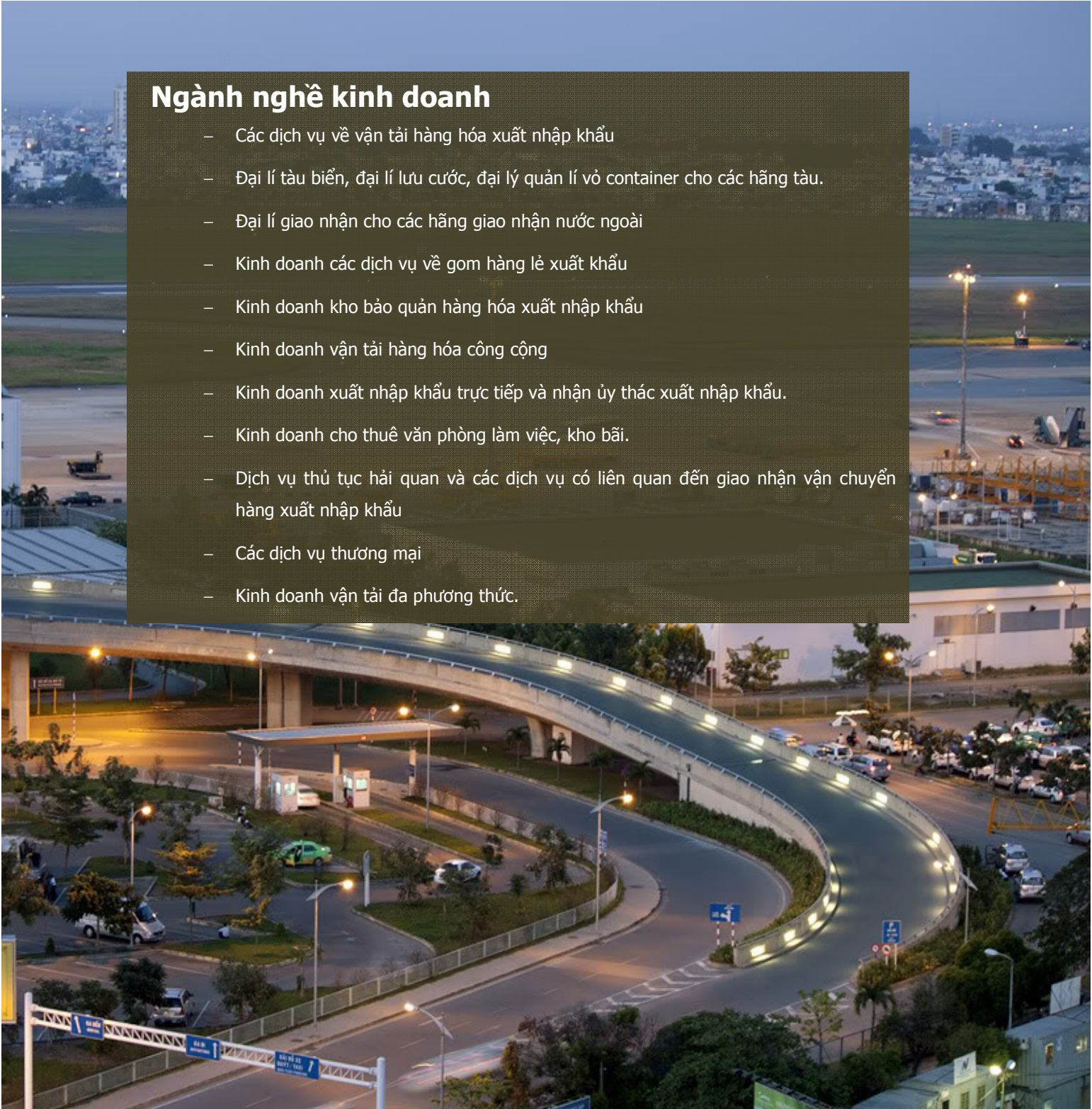
**CÔNG TY CP VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG (VINAFREIGHT)
ĐƯỢC XẾP HẠNG TOP 500 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG
MẠNH NHẤT NĂM 2013**



02 NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Các dịch vụ về vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
- Đại lí tàu biển, đại lí lưu cước, đại lí quản lí vỏ container cho các hãng tàu.
- Đại lí giao nhận cho các hãng giao nhận nước ngoài
- Kinh doanh các dịch vụ về gom hàng lẻ xuất khẩu
- Kinh doanh kho bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu
- Kinh doanh vận tải hàng hóa công cộng
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi.
- Dịch vụ thủ tục hải quan và các dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng xuất nhập khẩu
- Các dịch vụ thương mại
- Kinh doanh vận tải đa phương thức.



Dịch vụ hàng không

- Vận chuyển hàng không
- Vận chuyển kết hợp đường biển hàng không
- Dịch vụ giao hàng tận nơi
- Khai thuế hải quan
- Môi giới bảo hiểm hàng hóa
- Dịch vụ chia lẻ hàng nhập khẩu
- Giám định hàng hóa

Dịch vụ đường biển

- Dịch vụ hàng nguyên cont. và hàng lẻ toàn thế giới
- Dịch vụ gom hàng và chia lẻ
- Đại lý cho người mua hàng
- Khai thuê hải quan
- Dịch vụ xe tải
- Dịch vụ môi giới bảo hiểm và thẩm định hàng hóa
- Dịch vụ hàng dự án và triển lãm

Dịch vụ giá trị gia tăng

- Dịch vụ hậu cần cho quá trình xử lý hàng hóa, kho
- Tư vấn về các dịch vụ xuất nhập khẩu, khai quan, phương thức gửi hàng nhanh nhất với hiệu quả cao và chi phí tiết kiệm nhất

Cho thuê kho bãi

- Hệ thống kho CFS : 3.000 mét vuông
- Kho lạnh : 1500 mét vuông sức chứa khoảng 1.800 tấn
- Hệ thống kho :
- Kho ngoài trời : 10.000 mét vuông
- Kho trong nhà : 6.000 mét vuông
- Thiết bị hỗ trợ :
- Đầu kéo : 20
 - + Moóc kéo : 6 x 20' và 14 x 40'
 - + Xe tải : 3 x 2,5 tấn và 1 x 0,5 tấn
 - + Xe nâng : 1 x 7 tấn và 1 x 10 tấn

Dịch vụ đại lý tàu biển

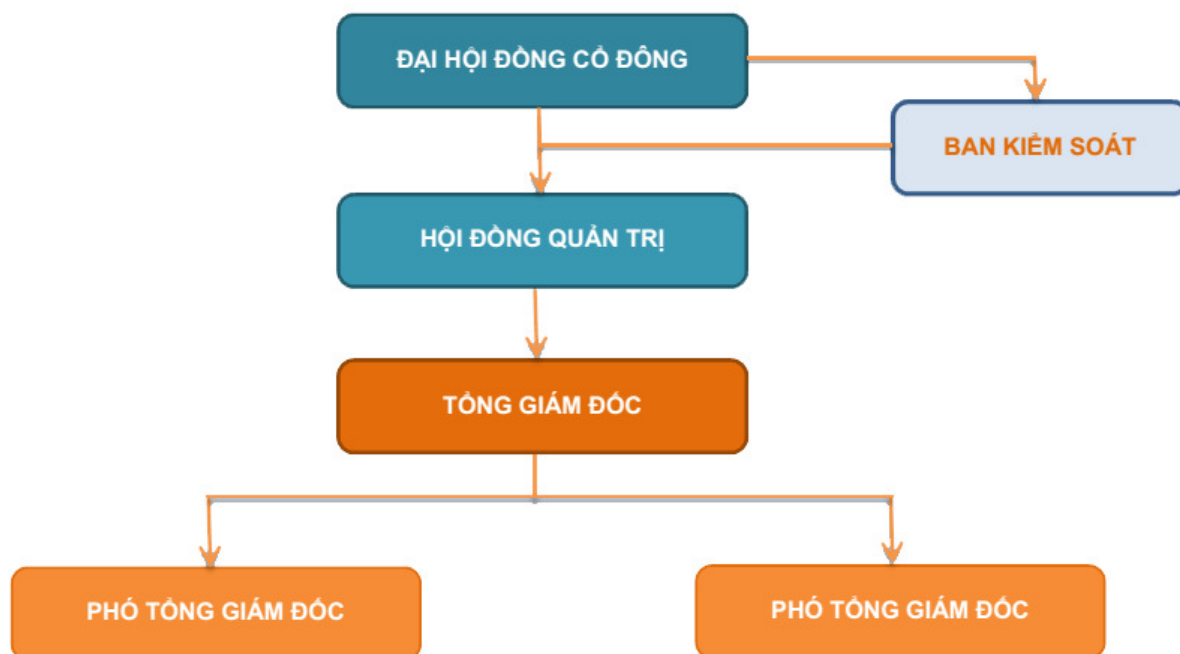
- Dịch vụ đại lý hàng hải
- Dịch vụ quản lý, thuê tàu và môi giới hàng hải
- Kiểm hàng và dịch vụ tàu biển

Địa bàn kinh doanh



03 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ & BỘ MÁY QUẢN LÝ

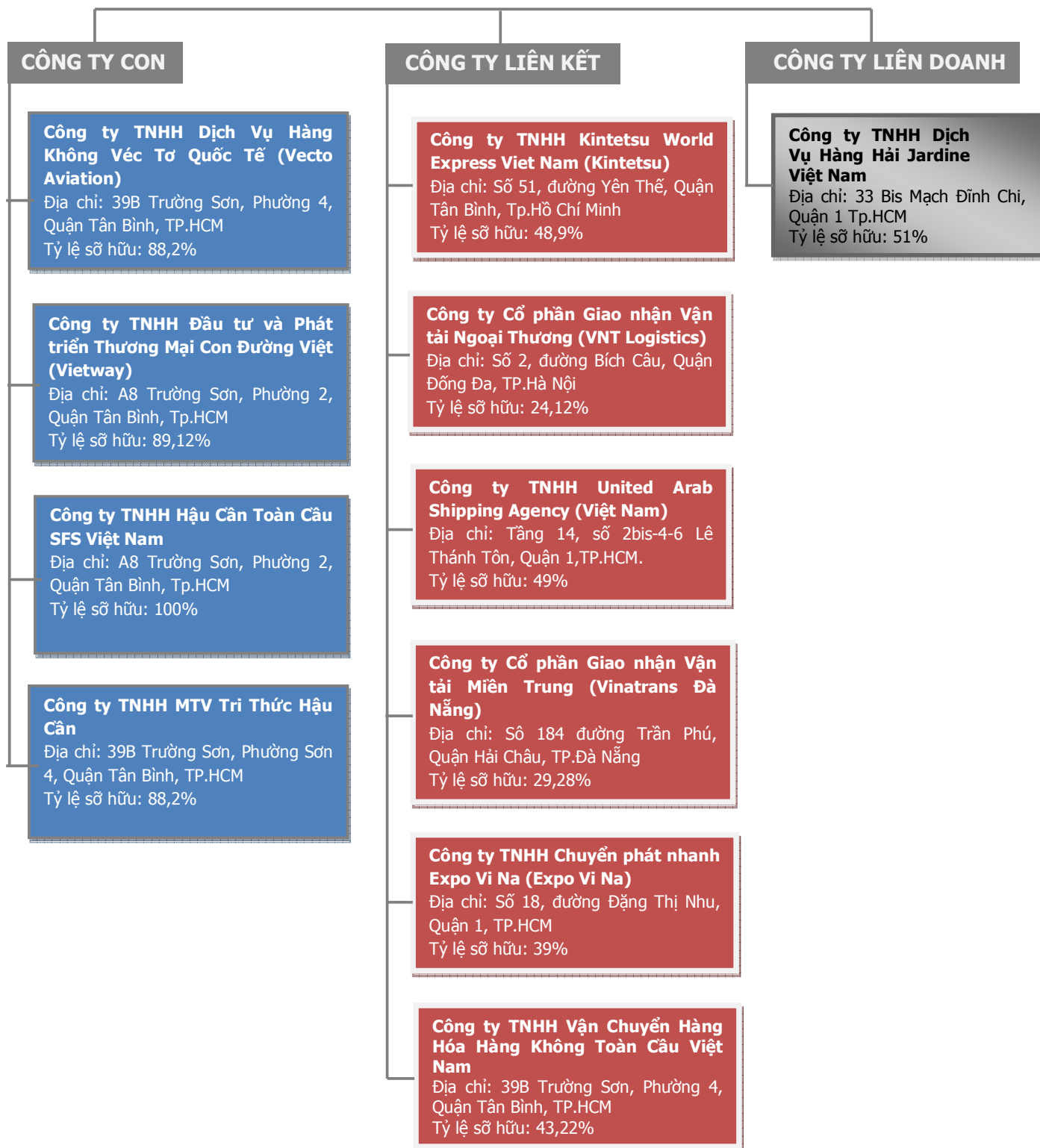
Mô hình quản trị



Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu như sau:

- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng điều hành hoạt động của Công ty.
- Các phòng chức năng Kinh doanh, Tài chính, Nhân sự, Đầu tư thực hiện tham mưu và quản lý chuyên môn.
- Các chi nhánh, văn phòng thực hiện nhiệm vụ kinh doanh theo những lĩnh vực thuộc ngành nghề đã đăng ký kinh doanh của Công ty.

Thông tin công ty con, công ty liên kết



Sơ đồ tổ chức Công ty





ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



04 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



TẦM NHÌN

Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên quyết tâm xây dựng Công ty Vinafreight trở thành một tập đoàn Logistics lớn mạnh, trên cơ sở phát triển ổn định và hiệu quả.

SỨ MỆNH

Khẳng định thương hiệu Vinafreight trong mắt khách hàng và đối tác trong nước cũng như quốc tế. Đưa Công ty thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành Logistics tại Việt Nam và khu vực.

Chiến lược kinh doanh trung và dài hạn

Phát huy thế mạnh: Công ty duy trì ổn định các dịch vụ hàng không, phát triển mạnh dịch vụ đường biển cả về xuất và nhập. Giữ vững và tăng hơn nữa dịch vụ logistics trọn gói, tập trung vào những khách hàng lớn hiện có và phát triển thêm các khách hàng mới, đồng thời đầu tư tập trung về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất. Tập trung vào dịch vụ Logistics nội địa do thị trường tiêu thụ trong nước vẫn nhiều tiềm năng, Công ty có khả năng cạnh tranh cao để cung cấp dịch vụ phân phối và lưu thông sản phẩm. Duy trì thế mạnh tổng đại lý hàng hóa GSA trên thị trường vận chuyển đường hàng không để khai thác thêm các khu vực thị trường mới.

Mở rộng thị trường: Tiếp tục phát triển dịch vụ vận chuyển hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu từ Campuchia và Lào qua cảnh Việt Nam đi các nước bằng đường biển và hàng không và ngược lại.

Xây dựng thương hiệu: Xây dựng thương hiệu Vinafreight ngày càng phát triển và đủ sức



Mục tiêu với môi trường, xã hội

Trong định hướng phát triển chung, Vinafreight hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Không chỉ đặt lợi nhuận lên hàng đầu, sự phát triển của Vinafreight luôn song hành với trách nhiệm và lợi ích cho xã hội. Do đó, việc đảm bảo rằng những hoạt động của công ty phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

Bên cạnh đó, Vinafreight coi trọng nâng cao nhận thức của CBNV trong việc bảo vệ nguồn nước và nguồn tài nguyên năng lượng, kêu gọi mọi người thực hiện triệt để việc tiết kiệm điện – nước, có ý thức tốt trong việc bảo vệ môi trường xanh và sạch.



05 CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Là trung gian trong quá trình lưu chuyển hàng hóa, hoạt động kinh doanh của ngành dịch vụ giao nhận vận tải nói chung, Công ty Vận Tải Ngoại Thương nói riêng chịu rủi ro từ biến động của nền kinh tế. Lạm phát cuối năm 2013 xuống thấp nhất trong vòng 10 năm qua, chỉ số tiêu dùng CPI cả năm tăng 6,04%, trong khi đó tốc độ tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 5,42% (thấp hơn kế hoạch đã đề ra) cho thấy thị trường tiêu thụ hàng hóa trong nước bị thu hẹp, sức mua giảm, hàng tồn kho tăng, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng chưa được giải quyết cơ bản,... dẫn đến nhu cầu giao nhận hàng hóa giảm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro biến động giá dầu thô

Chi phí hoạt động ngành giao nhận vận tải phụ thuộc chủ yếu vào giá xăng dầu. Giá dầu thô trên thế giới chốt phiên giao dịch ngày 31/12/2013 đã giảm 87 cent, tương ứng mức giảm 0,9% xuống còn 98,42USD/thùng, tuy nhiên tính chung cả năm 2013 giá dầu thô đã tăng 7,2% và điều này đã tác động nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải trong nước. Với chi phí đầu vào ngày càng cao trong khi giá cước vận tải khó tăng với tỷ lệ tương ứng do có nhiều sự cạnh tranh trong ngành, dẫn đến hoạt động kinh doanh của Vinafreight bị ảnh hưởng. Đây chính là rủi ro lớn mà ngành giao nhận vận tải thế giới và cả ngành giao nhận vận tải Việt Nam phải đối mặt.

Rủi ro kinh doanh

Ngành Logistics Việt Nam có qui mô nhỏ và chưa có sự liên minh, liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang trở nên thiếu hụt trầm trọng. Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp Logistics nước ngoài càng làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ năm 2002, hoạt động của Vinafreight chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mặt khác, là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong ngành giao nhận vận tải nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Bộ luật Hàng Hải Việt Nam, Luật Hàng không Dân dụng, luật Giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, các quy định về thủ tục hải quan cũng như những tác động ảnh hưởng từ các chính sách định hướng và chiến lược phát triển ngành của Nhà nước .v.v.

Ngoài ra, trong môi trường kinh tế hiện nay Luật Cạnh tranh, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ,... cũng điều chỉnh không nhỏ hoạt động kinh doanh của công ty. Hiện nay, Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro thanh toán

Bị chi phối bởi một đặc thù chung của ngành giao nhận vận tải, Vinafreight cũng như các doanh nghiệp khác thường phải ứng trước cho khách hàng trong việc thanh toán cho các hãng hàng không và hãng tàu biển khi khách hàng sử dụng dịch vụ của Vinafreight. Do vậy, Công ty cũng có khả năng chịu ảnh hưởng bởi rủi ro về thanh toán khi khách hàng gặp khó khăn về tài chính hay sẽ bị vướng mắc trong việc thanh toán do có sai sót trong quá trình vận chuyển.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro về biến động tỷ giá tác động đến giá thành các nguồn nguyên vật liệu đầu vào, giá cung cấp dịch vụ... làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Hiện nay, do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này nên Công ty không thể thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro này.



Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Vinafreight. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

01 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Kế hoạch	So với năm 2012 (%)	So với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần	959.746.185.777	1.233.733.035.740	1.013.000.000.000	128,55%	121,79%
Lợi nhuận trước thuế	9.826.308.673	40.988.991.652	24.000.000.000	417,14%	170,79%
Cổ tức (%)	5%	6%	12%		

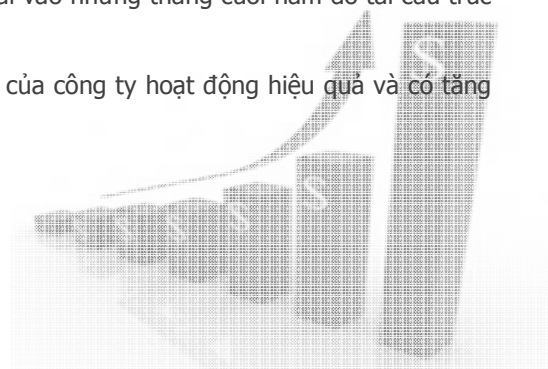
Đơn vị: đồng

Năm 2013, bằng sự cố gắng, nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên Công ty, doanh thu thuần đạt 1.234 tỷ đồng bằng 128,55% so cùng kỳ năm trước và đạt 121,79% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 41 tỷ đồng bằng 417,14% so với cùng kỳ năm trước và đạt 170,79% so kế hoạch. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam và ngành dịch vụ giao nhận vận tải nói riêng, kết quả mà Công ty đã đạt được rất đáng ghi nhận và khích lệ, tạo tiền đề để Công ty đạt được những thành công mới trong tương lai.

Một số nét chính trong hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2013

Trong năm 2013, Ban Giám đốc Công ty luôn kiểm soát tốt công tác quản lý và phát triển kinh doanh nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo đúng định hướng và kế hoạch đã đề ra. Sau đây là một số yếu tố thuận lợi trong hoạt động kinh doanh năm 2013 của công ty:

- Một số phòng ban kinh doanh có hiệu quả và giữ được sự ổn định trong hoạt động so với năm 2012. Thậm chí có những phòng ban tăng trưởng tốt và bù đắp được cho những khó khăn nhất định của các đơn vị nghiệp vụ khác.
- Dịch vụ logistics và giá trị gia tăng đã có những bước phát triển đáng kể.
- Công ty Vector đã chấm dứt đà suy giảm, và kinh doanh có lãi vào những tháng cuối năm do tái cấu trúc và thay đổi định hướng hoạt động kịp thời từ HĐQT.
- Trong năm 2013, các công ty liên doanh liên kết có vốn góp của công ty hoạt động hiệu quả và có tăng trưởng tốt.



02 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

1. Ông NGUYỄN BÍCH LÂN

Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 10/04/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,43%

Quá trình công tác:

- + Từ năm 1988 đến năm 2001: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP.HCM.
- + Từ năm 2001 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương.

2. Ông NGUYỄN HUY DIỆU

Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh: 15/11/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,006%

Quá trình công tác:

- + Từ năm 1987 đến năm 2002: Nhân viên Công ty Giao nhận kho vận Ngoại thương TP.HCM – Vinatrans.
- + Từ năm 2002 đến năm 2008: Trưởng phòng Nhập Hàng không - Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại thương Vinafreight.
- + Từ năm 2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Ngoại Thương.

3. Bà LÊ THỊ NGỌC ANH

Kế Toán Trưởng

Năm sinh: 01/12/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế khoa Kế toán Kiểm toán.

Tỷ lệ sở hữu: 0,07%

Quá trình công tác:

- + Từ năm 1998 đến năm 2001: Công tác tại Công ty TNHH Việt Đan .
- + Từ năm 2001 đến năm 2002: Công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).
- + Từ năm 2002 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần vận tải Ngoại thương (Vinafreight).

Thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ô. Phạm Đức Cường	Phó Tổng Giám Đốc		01/07/2013



NHÂN SỰ CÔNG TY

Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2013

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Theo trình độ			
1	Trên Đại học	2	1,16%
2	Đại học	72	41,86%
3	Cao đẳng	36	20,93%
4	Phổ Thông (kể cả lao động thời vụ)	53	30,81%
5	Khác	11	6,40%
Tổng Cộng		174	100%

**THU NHẬP
BÌNH QUÂN
CỦA CÁN BỘ
NHÂN VIÊN
NĂM 2013 LÀ:
7.000.000**

Trong quá trình phát triển của công ty, Vinafreight không ngừng đào tạo sâu sắc về nhân sự, đồng bộ hóa công nghệ, liên tục cải tiến dịch vụ để thỏa mãn cao nhất nhu cầu của khách hàng. Nhờ sự đoàn kết của cán bộ nhân viên toàn công ty mà Công ty đã có được vị trí và thị phần trên thương trường cũng như uy tín của Công ty ngày càng vững chắc.



Tóm tắt chính sách nhân sự

Chính sách đào tạo

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty cụ thể như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, Công ty kết hợp với các trung tâm đào tạo bồi dưỡng chuyên môn về quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính, nhân sự, kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quản lý các cán bộ chủ chốt trong công ty.
- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước như các khóa học đào tạo của tổ chức giao nhận IATA, FIATA, VIFFAS...
- Đối với lao động trực tiếp, thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo mới và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn ngoại ngữ, tin học.

Chính sách lương thưởng, phụ cấp

Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2009 là 5.000.000 đồng/người/tháng đến năm 2013 lương bình quân đạt 7.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách phúc lợi

Cán bộ Công nhân viên được đảm bảo các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn, được giải quyết đầy đủ chế độ nghỉ phép hàng năm, lễ, tết và ngày nghỉ có lương theo quy định.

Hàng năm, Công ty luôn tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty. Bên cạnh đó, sức khỏe của Cán bộ công nhân viên Công ty cũng được chú trọng thông qua các phong trào văn hóa, thể thao của công ty, khám sức khỏe định kỳ hàng năm và được sự hưởng ứng mạnh mẽ của toàn thể cán bộ công nhân viên.

03 TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư của Công ty

Đầu Tư Tài Chính

Công ty có khoản đầu tư ngắn hạn là 5.780.240.000 đồng dưới dạng tiền gửi ngân hàng với kỳ hạn 03 tháng. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty bao gồm: Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh là 72.704.108.285 đồng, đầu tư dài hạn khác là 11.122.755.327 đồng.

Chi tiết các khoản đầu tư như sau:

Đơn vị: Đồng

Công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ vốn góp	Vốn góp theo PP giá gốc đến 31/12/2013	Vốn góp theo PP vốn CHS đến 31/12/2013
Công ty TNHH Vận Chuyển HHHK Toàn Cầu Việt Nam (Globe Air Cargo)	44,10%	8.220.881.000	5.108.969.473
Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Hải Jardine Việt Nam (Jardine Shipping)	51,00%	1.623.330.000	1.241.653.183
Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (Kintetsu)	48,90%	6.059.362.500	29.919.778.309
Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)	29,28%	4.392.000.000	7.405.596.511
Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistic Jsc.)	24,12%	13.200.000.000	26.888.912.259
Công ty TNHH Chuyển Phát Nhanh ExpoVi Na (Expo Vi Na)	39,00%	624.000.000	-
Công ty TNHH United Arab Shipping Agency	49,00%	2.220.680.000	2.139.198.550
Cộng		36.340.253.500	72.704.108.285

Đơn vị: Đồng

Công ty	Tỷ lệ vốn góp	Giá trị đầu tư
Công ty Liên doanh Vận Tải Việt Nhật (Konoike Vina)	9,15%	4.917.335.327
Công ty TNHH Vận Tải Ô Tô Vina Vinatrans (V truck)	3,74%	726.150.000
Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải và Thương Mại (Vinalink)	1,22%	1.650.000.000
Công ty Nissin	31,00%	3.229.270.000
Công ty Cổ phần Truyền Thông Logistics Việt Nam	15,00%	600.000.000
Cộng		11.122.755.327



04 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% Tăng giảm
Tổng tài sản	339.119.687.315	374.152.909.372	10,33%
Doanh thu thuần	959.746.185.777	1.233.733.035.740	28,55%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.103.690.707	36.139.226.457	492,09%
Lợi nhuận khác	(594.621.457)	(1.641.601.968)	176,08%
Lợi nhuận trước thuế	9.826.308.673	40.988.991.652	317,14%
Lợi nhuận sau thuế	6.348.316.711	35.671.526.957	461,91%

Đơn vị tính: đồng

Cuối năm 2013, hầu hết các chỉ tiêu tài chính đều tăng mạnh so với năm 2012. Tổng tài sản tăng trên 10% so với năm 2012, và điểm sáng trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2013 là các chỉ tiêu lợi nhuận đều tăng mạnh so với năm 2012, cụ thể là lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 492,09%, lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng lần lượt là 317,14% và 461,91%. Nguyên nhân là trong năm Doanh thu thuần tăng 28,55% trong khi chi phí vẫn tăng nhưng được kiểm soát tốt và không tăng tương ứng với mức tăng của doanh thu. Đồng thời các Công ty liên doanh liên kết có vốn góp của Công ty hoạt động khá hiệu quả và có tăng trưởng tốt đóng góp không nhỏ vào kết quả kinh doanh của Công ty trong năm qua.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ số chủ yếu	Đơn Vị	Năm 2012	Năm 2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,338	1,51
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,338	1,51
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,2	52,05
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	139,1	113,4
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	
Hiệu suất sử dụng tài sản	Vòng	2,83	3,30
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,66	2,89
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,551	20,77
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,87	9,53
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,64	2,93

Khả năng thanh toán

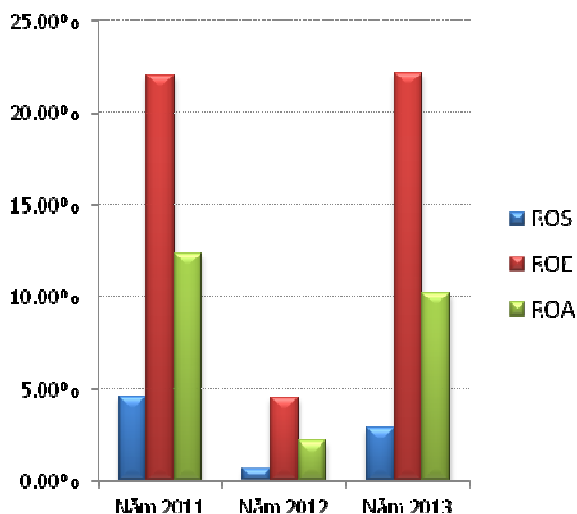
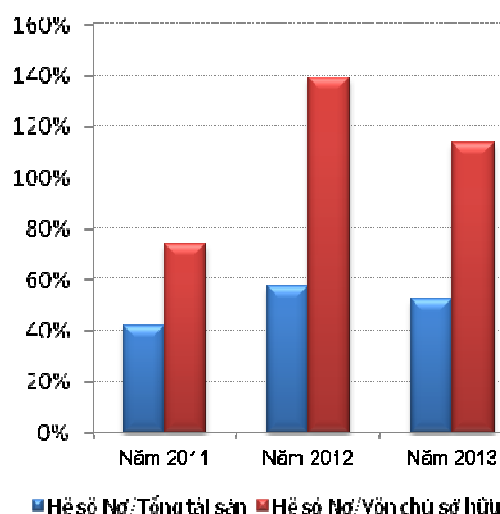
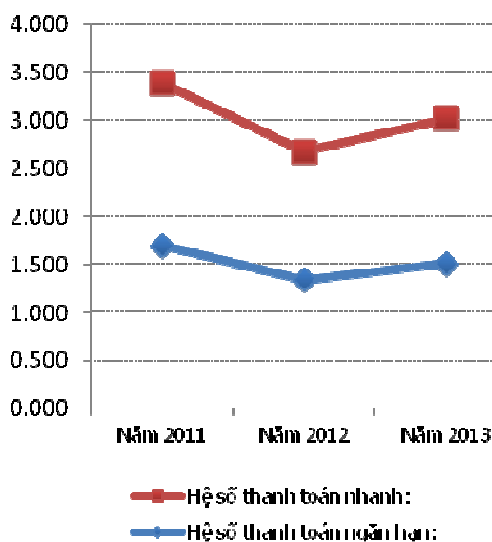
Hệ số thanh toán ngắn hạn, thanh toán nhanh là những hệ số đánh giá khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn và lãi vay của Công ty, chỉ số này hiện tại khá cao cho thấy tình hình hoạt động của Công ty vẫn tốt, tuy nhiên điều này lại không có lợi cho khả năng sinh lời của Công ty. Năm 2013, tài sản ngắn hạn đã tăng nhẹ và mặc dù nợ ngắn hạn cũng tăng nhưng tương ứng với mức tăng của tài sản ngắn hạn nên các hệ số thanh toán vẫn tăng lên so với năm 2012. Với mức tăng như trên của hai hệ số thanh toán nhanh và ngắn hạn đều cho thấy khả năng thanh khoản của Công ty đang ở mức khá an toàn.

Cơ cấu vốn

Năm 2013, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn, hệ số nợ trên tổng tài sản đều giảm so với năm 2012. Trong năm, Công ty đã chủ động giảm khoảng 10 tỷ đồng đối với khoản vay và nợ ngắn hạn, đồng thời Công ty cũng cân đối các chỉ tiêu trong cơ cấu nợ phải trả. Điều này cho thấy, Công ty đang rất chú trọng trong công quản trị các khoản nợ để có thể tự chủ hơn về tài chính nhằm tránh những rủi ro đến từ các khoản nợ. Tuy nhiên, việc các hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu vẫn còn ở mức cao (lần lượt là 52,05% và 113,4%) sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro và ảnh hưởng khá nhiều đến mức sinh lợi của Công ty trong tương lai.

Khả năng sinh lời

Nhìn chung năm 2013, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều được cải thiện rất nhiều so với năm 2012. Các chỉ số trên cho thấy khả năng sinh lời của Công ty đã vượt kỳ vọng của lãnh đạo công ty, tuy nhiên vẫn chưa đạt được mức tốt như năm 2011. Trong năm tới đây, Công ty sẽ có những giải pháp mới để tiếp tục đưa hoạt động kinh doanh của Công ty theo chiều hướng tốt hơn.



05 THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành: 5.600.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.584.500 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ: 15.500 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng



Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Thông kê cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu			Tỷ lệ sở hữu CP
		Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tổng cộng	
I	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	
II	Cổ đông nội bộ	2.545.760	-	2.545.760	45,46%
III	Cổ đông trong nước				
	Cá nhân	2.325.960	-	2.325.960	41,54%
	Tổ chức	3.111.940	-	3.111.940	55,57%
	CP Quỹ	15.500	-	15.500	0,28%
IV	Cổ đông nước ngoài				
	Cá nhân	47.600	-	47.600	0,85%
	Tổ chức	99.000	-	99.000	1,77%
	Tổng cộng	5.600.000	-	5.600.000	100,00%

Cổ đông lớn (trên 5% vốn điều lệ)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Transimex-Saigon	0301874259	1.390.400	13.904.000.000	24,90%
2	Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	0300648264	608.000	6.080.000.000	10,86%
3	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đông Á	20/UBCK-GP	286.000	2.860.000.000	5,11%

Tính đến ngày 30/01/2014

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

SUCCESS



BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH
QUẢN LÝ**

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

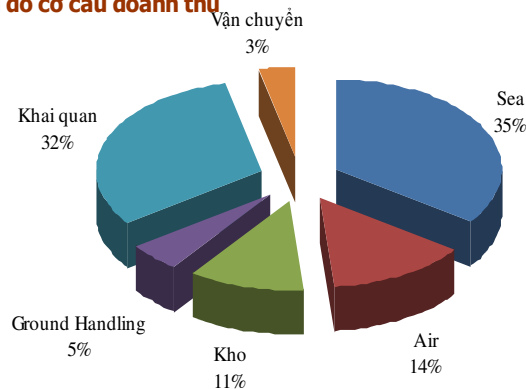
01 ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.238.163.932.563	962.915.479.305
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.430.896.823	3.169.293.528
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.233.733.035.740	959.746.185.777
4	Giá vốn hàng bán	1.188.548.557.922	943.519.048.446
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.184.477.818	16.227.137.331
6	Doanh thu hoạt động tài chính	16.206.942.757	14.965.583.601
7	Chi phí tài chính	6.086.857.574	8.071.326.489
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>972.109.739</i>	<i>1.223.357.319</i>
8	Chi phí bán hàng	50.000.000	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.115.336.544	17.017.703.736
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36.139.226.457	6.103.690.707
11	Thu nhập khác	90.136.285	224.541.969
12	Chi phí khác	1.731.738.253	819.163.426
13	Lợi nhuận khác	-1.641.601.968	-594.621.457
14	Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	6.491.367.163	4.317.239.423
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.988.991.652	9.826.308.673
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.317.464.695	3.477.991.962
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.671.526.957	6.348.316.711
19	Lợi ích của cổ đông thiểu số	2.170.451.050	-855.261.626
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	33.501.075.907	7.203.578.337
21	Lãi cơ bản trên cổ phần của Công ty mẹ	5.999	1.290

Biểu đồ cơ cấu doanh thu



Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2013

Tình hình thị trường chung

- Năm 2013 thực sự là một năm khó khăn, thị trường kinh doanh giao nhận tiếp tục đà trầm lắng của năm 2012;
- Hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp XNK ngày càng khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải phá sản hoặc giải thể;
- Giá xăng dầu, giá vàng, tỉ giá đồng USD liên tục thay đổi và có tác động nhất định đến thị trường chung.

Những khó khăn của công ty

- Sản lượng hàng hóa XK bằng đường hàng không vẫn là một thách thức lớn đối với hoạt động của Công ty.
- Hoạt động của chi nhánh Hà Nội vẫn chưa đáp ứng yêu cầu kinh doanh do BGD đề ra.
- Khách hàng sử dụng dịch vụ chưa ổn định, nhất là các khách hàng nhỏ lẻ.
- Hệ thống đại lý ở một số khu vực trên thế giới chưa mạnh nên giá cả khó cạnh tranh.
- Hệ thống kho bãi không nằm ở những vị trí thuận tiện, phương tiện bốc xếp cơ giới lại thiếu nên công ty gặp khó khăn trong việc chào bán các chuỗi cung ứng dịch vụ khép kín. Thêm vào đó, tình hình tự nhiên không thuận lợi (do các kho đều nằm ở các vị trí bị đe dọa bởi triều cường) cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh kho bãi.
- Trong năm 2013, công ty tiếp tục đối diện với giá thuê đất tăng cao, lại phát sinh thêm khoản thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. (Hiện nay công ty vẫn đang hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý về hợp đồng thuê đất đối với các kho).
- Mức lãi gộp trên các đơn vị sản phẩm dịch vụ giảm do chi phí tăng.
- Nhân sự : khó tuyển được người giỏi, nhất là chức danh nhân viên phát triển kinh doanh.
- Vẫn còn tồn tại một số nợ khó đòi do khả năng thanh toán kém của khách hàng hoặc do khách hàng ngưng kinh doanh và bỏ trốn.

Kết quả đạt được

Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị theo đúng định hướng và kế hoạch đã đề ra và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Doanh thu thuần của Công ty đạt 1.234 tỷ đồng, tăng 128,55% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, lợi nhuận trước thuế đạt 41 tỷ đồng, tăng 317,14% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 36 tỷ đồng tăng 461,91% so với năm 2012. Mặc dù thị trường vận tải hàng không năm 2013 sụt giảm đáng kể, thêm vào đó là sự mất cân bằng giữa cung và cầu trong thị trường này khi tải cung ứng tăng nhưng sản lượng hàng hóa lại không tăng tương ứng. Nhưng kết quả đạt được trong năm 2013 đã thể hiện những cố gắng không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ nhân viên Vinafreight trên tinh thần vượt khó, rất đáng khích lệ.

Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm

- Dịch vụ gom hàng lẻ (Consol) ngày càng được củng cố và phát triển.
- Thương hiệu Vinafreight ngày càng được khách hàng biết đến và công nhận.
- Sau 6 tháng thử nghiệm vào cuối năm 2012, Công ty đã chính thức đưa vào sử dụng ổn định phần mềm nghiệp vụ FAST để tối đa hóa hiệu suất làm việc của các phòng ban nghiệp vụ.
- Trong năm 2013, Công ty tiếp tục thành công trong việc giữ vững khách hàng Philips VN/ Singapore / Korea và lợi nhuận năm 2013 từ khách hàng này đã tăng 189% so với năm 2012, hiệu quả sử dụng vốn (lợi nhuận/chi phí) là 275%.

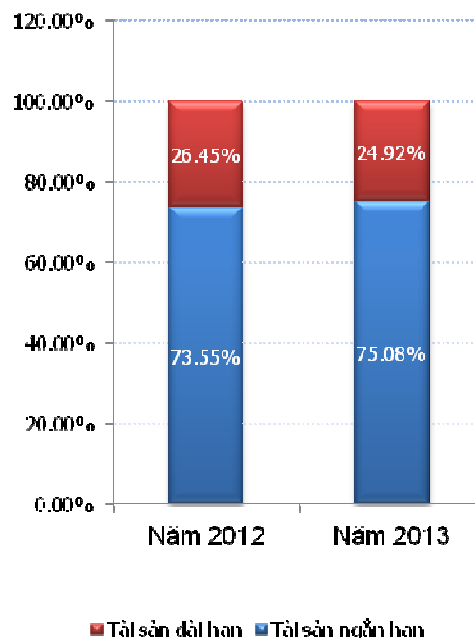


02 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Thay đổi
Tài sản ngắn hạn	249.436.067.848	280.922.086.782	+12,62%
Tài sản dài hạn	89.683.619.467	93.230.822.590	+3,96%
Tổng tài sản	339.119.687.315	374.152.909.372	+10,33%

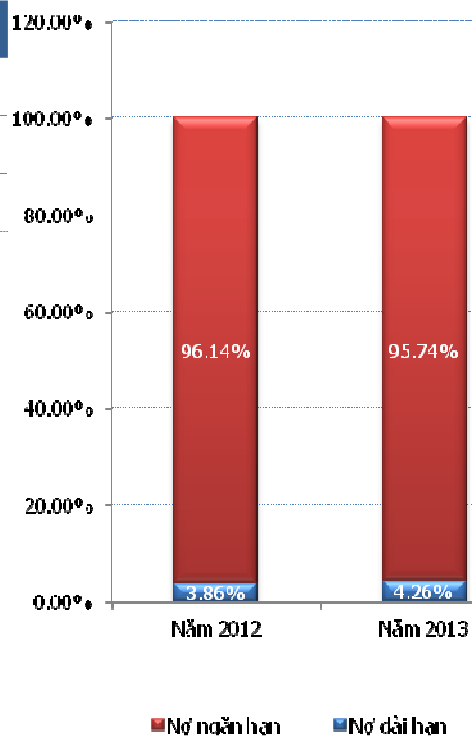
Tổng tài sản trong năm 2013 tăng khoảng 10% so với năm 2012, trong đó cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều tăng lần lượt là 12,62% và 3,96%. Đóng góp vào mức tăng của tài sản ngắn hạn là chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 30%) và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 631,3%). Điều này cho thấy lượng tiền mặt của Công ty đang tăng lên rất nhanh, và dòng tiền thu vào chủ yếu từ hoạt động kinh doanh chính của Công ty, cho thấy trong năm Công ty đang hoạt động rất hiệu quả. Xét về cơ cấu trong tổng tài sản thì không có sự thay đổi nhiều so với năm 2012.



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Thay đổi
Nợ ngắn hạn	186.489.378.862	186.459.563.281	-0,02%
Nợ dài hạn	7.489.390.009	8.302.018.540	+10,85%
Nợ phải trả	193.978.768.871	194.761.581.821	+0,40%

Trong năm 2013, tổng nợ phải trả tăng nhẹ 0,4% so với năm 2012, trong khi nợ ngắn hạn có xu hướng chững lại và giảm thì nợ dài hạn lại tăng trên 10% so với năm 2012. Số liệu trên cho thấy Công ty đã thành công trong việc kiểm soát các khoản nợ để tránh rủi ro trong năm qua. Nợ dài hạn mặc dù tăng về tỷ lệ % nhưng xét về giá trị tuyệt đối thì không lớn (chỉ khoảng 900 triệu đồng).



03 CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Các phòng ban nghiệp vụ được sắp xếp lại khoa học và phù hợp với năng lực nhân viên hơn, khuyến khích thực hiện các biện pháp tiết kiệm, quản lý chi phí,.. tất cả vì mục tiêu tăng hiệu quả kinh doanh.
- Thực hiện chính sách khen thưởng công bằng, thỏa đáng và phù hợp với sự đóng góp của nhân viên, tạo động lực cho việc bán các loại dịch vụ, thu hút được các nguồn nhân lực khác.
- Thực hiện việc nghiên cứu thị trường để phát triển dịch vụ giao nhận các vật phẩm y tế chuyên dùng, hàng hóa đặc biệt giao nhận theo yêu cầu về thời gian.



04 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2014

Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Qua đánh giá môi trường kinh doanh cũng như các nguồn lực của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá về tiềm năng phát triển của công ty trong năm 2014:

Thuận lợi

- Các chính sách điều hành của Chính phủ đang dần phát tín hiệu hồi phục kinh tế
- Ngành Logistics Việt Nam được đánh giá sẽ tăng trưởng gấp 2 hoặc 3 lần so với tốc độ tăng trưởng kinh tế, đồng thời hạ tầng ngành cũng sẽ được chú trọng phát triển.
- Thương hiệu Vinafreight được khách hàng và các đối tác tin cậy và đánh giá cao về chất lượng dịch vụ.
- Tiềm năng phát triển của Công ty còn lớn và đang đa dạng hóa các dịch vụ sản phẩm tiềm năng.
- Mạng lưới công ty rộng với nhiều đơn vị thành viên, hỗ trợ Công ty trong việc tìm kiếm khách hàng và cung cấp dịch vụ.

Khó khăn

- Ngành Logistics Việt Nam còn ở qui mô nhỏ, chi phí dịch vụ Logistics khá cao (chiếm 15% GDP), gây khó khăn trong việc cạnh tranh với các công ty nước ngoài, đặc biệt các doanh nghiệp trẻ như Vinafreight.
- Kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn còn khó khăn trong năm 2013
- Cạnh tranh trên thị trường vận chuyển hàng không càng thêm khốc liệt khi có thêm một số hãng hàng không chuẩn bị vào Việt Nam
- Có sự mất cân bằng đáng kể giữa cung (tải hàng không) và cầu (sản lượng hàng hóa) trên thị trường vận chuyển hàng không.
- Công tác quản lý chi phí vẫn chưa tốt, chi phí từ dịch vụ thuê ngoài tăng cao ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
- Chưa thực sự đầu tư nghiên cứu, đầu tư công nghệ hiện đại và điều chỉnh chiến lược kinh doanh tập trung chất lượng dịch vụ hơn là cạnh tranh giá

Kế hoạch kinh doanh 2014

- + Doanh thu 2014: 1.365 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế 2014: 38 tỷ đồng
- + Cổ tức 2014 :15%

Giải pháp thực hiện

- Giám sát và triển khai thực hiện việc quản lý Công ty theo quy định Điều lệ Công ty và các Quy chế quản lý nội bộ đã ban hành;
- Tập trung thực hiện các dịch vụ logistics nội địa, vận chuyển hàng quá cảnh theo yêu cầu của khách hàng trên cơ sở phương tiện hiện có và chọn thêm 1 số nhà thầu phụ có năng lực về vận tải, lưu kho;
- Tập trung mạnh vào các thị trường xuất nhập khẩu truyền thống vốn có mức tăng ổn định, cước phí cạnh tranh và khai thác được thế mạnh của Vinafreight trong quan hệ với các hãng hàng không phù hợp với các thị trường này. Ngoài ra, chú ý khai thác thị trường mới như châu Phi, Nam Mỹ ...;
- Giữ vững và đẩy mạnh nhân lực về hàng nhập đường biển và hàng không, các dịch vụ trọn gói, đẩy mạnh dịch vụ gom hàng đường biển với chỉ tiêu tăng thêm một số tuyến gom hàng trực tiếp mới ngoài những tuyến đã có;
- Phát triển dịch vụ mới: giao nhận các vật phẩm y tế chuyên dùng, hàng hóa đặc biệt giao nhận theo yêu cầu về thời gian;
- Sử dụng tối đa các dịch vụ của các hãng hàng không do Công ty Vector (Công ty con của VNF) làm tổng đại lý;
- Chọn lọc và phát triển thêm các đại lý mới, đặc biệt là các đại lý ở các thị trường Nam Mỹ và châu Phi. Duy trì tốt quan hệ với các đại lý hiện tại;
- Chú trọng đến chất lượng dịch vụ và đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao nhất, giảm thiểu những sai sót nghiệp vụ;
- Tận dụng thế mạnh tổng đại lý GSA cho các hãng hàng không để nâng cao sản lượng hàng hóa;
- Phần đầu tăng 245% sản lượng vé máy bay hành khách bán ra trong năm 2013;
- Khai thác có hiệu quả mặt bằng văn phòng cho thuê tại tòa nhà Hải Âu 39B Trường Sơn;
- Hợp lý hóa các chi phí để tăng hiệu quả kinh doanh, tiết kiệm các chi phí văn phòng, quản lý chặt chẽ các khoản chi phí làm hàng, chi phí thuê dịch vụ ngoài;
- Duy trì nhân sự hợp lý, tinh gọn đối với nhân viên hiện trường và nhân viên nghiệp vụ trong văn phòng, thu hút nhân viên bán hàng có chất lượng bằng chính sách thu nhập và khen thưởng phù hợp.

Dự kiến đầu tư

Công ty đang xem xét và cân nhắc khả năng liên kết với Công ty CP World Wide Trade & Express 41 vào dự án kinh doanh kho ngoại quan tại khu vực sân bay Tân Sơn Nhất với diện tích 1.500 m²

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

TAN SON NHAT INTERNATIONAL TERMINAL



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Trong năm 2013, tiếp tục đà suy thoái của năm 2012 trở về trước, nền kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn và tiềm ẩn những bất ổn, kinh tế vĩ mô có nhiều diễn biến tiêu cực, nợ xấu ngân hàng, khó khăn của các doanh nghiệp khi tiếp cận vốn vay và khi tìm kiếm đầu ra, kinh tế phục hồi chậm dù đã có một số dấu hiệu lạc quan ... Trong bối cảnh đó Hội Đồng Quản Trị đã phối hợp rất chặt chẽ với Ban Giám đốc của công ty, luôn sát cánh cùng Ban Giám đốc nắm sát tình hình kinh doanh thực tế và tình hình thị trường nhằm kịp thời đề ra những chủ trương, chính sách và các giải pháp linh hoạt trong kế hoạch kinh doanh, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định của công ty.

Sự suy thoái, lạm phát và bất ổn kinh tế khiến các chi phí đầu vào quan trọng (như giá điện, giá nhiên liệu, chi phí vận tải ...) đều liên tiếp có những mức tăng đáng kể . Bên cạnh đó, sự tham gia mạnh mẽ vào thị trường nội địa của những doanh nghiệp logistics nước ngoài đã đẩy mạnh tính cạnh tranh trong ngành. Trước những khó khăn như vậy, Công ty vẫn vững vàng vượt khó và hoàn thành kế hoạch kinh doanh cũng như thực hiện đúng những nội dung đề ra trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013.

02 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2013, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp trình Hội đồng Quản trị xem xét để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2013, theo đánh giá của HĐQT thì Ban Giám đốc đã rất nỗ lực trong việc điều hành công ty và đã kiểm soát tốt mọi hoạt động kinh doanh. Vì thế, nội dung các Quyết định, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ.



03 CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Dự báo tình hình năm 2014

- Kinh tế toàn cầu và trong nước dù đã có dấu hiệu phục hồi nhưng thách thức vẫn còn rất nhiều sau một thời gian dài suy thoái.
- Các ngành sản xuất kinh doanh và xuất nhập khẩu cần có thời gian và đồng vốn để phục hồi.
- Giá nhiên liệu tăng, tỉ giá, giá vàng dự báo sẽ tiếp tục không ổn định và sẽ là những nhân tố tác động không nhỏ đến kinh tế.
- Tầm hoạt động và ảnh hưởng ngày càng lớn của các doanh nghiệp giao nhận nước ngoài sẽ thu nhỏ lại thị phần của các doanh nghiệp trong nước.

Các kế hoạch – định hướng năm 2014

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ bán cước vận tải hàng xuất nhập hàng không, đường biển;
- Tập trung đẩy mạnh hoạt động dịch vụ logistics và các các dịch vụ giá trị tăng thêm;
- Chú trọng phát triển lượng hàng nhập qua việc tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đại lý quốc tế lớn và thông qua việc bán hàng trong nước;
- Tiếp tục củng cố mạnh dịch vụ giao nhận các vật phẩm y tế chuyên dùng, hàng hóa đặc biệt giao nhận theo yêu cầu về thời gian;
- Mở rộng thị trường, phát triển các khách hàng ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và các tỉnh;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo phục vụ mọi yêu cầu đa dạng của khách hàng;
- Duy trì, mở rộng các quan hệ khách hàng đã có;
- Tăng cường tiếp kiếm cơ hội hợp tác với các đại lý quốc tế lớn;
- Dịch vụ tổng đại lý GSA tập trung ổn định khu vực thị trường truyền thống, đồng thời tận dụng cơ hội để khai thác thêm các thị trường mới;
- Đẩy mạnh việc bán vé máy bay hành khách;
- Khai thác có hiệu quả mặt bằng văn phòng cho thuê tại tòa nhà Hải Âu 39B Trường Sơn, quận Tân Bình;
- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận trong bối cảnh kinh tế ngắn hạn và trung hạn được dự báo vẫn còn khó khăn;
- Tăng cường qui chế giám sát và quản trị đối với các công ty con;
- Trong năm 2014, công ty sẽ thực hiện thoái vốn khỏi công ty Jardines.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

LỢI ÍCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN GĐ
VÀ BAN KS

01 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 -2017

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Thành viên điều hành/ Thành viên độc lập
1	Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch	1,44%	-
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch		-
3	Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	1,79%	-
4	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	1,35%	-
5	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	-	Thành viên độc lập
6	Ông Bùi Việt	Thành viên	-	-
7	Ông Lê Huy Diệp	Thành viên	-	-
8	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	-	Thành viên độc lập

Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 30/01/2014

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 2 buổi họp thường kỳ và 6 cuộc họp thảo luận thông qua email. Trong các cuộc họp trên, HĐQT tập trung thảo luận những vấn đề quan trọng liên quan đến việc thay đổi chủ tịch Hội đồng quản trị, công tác điều hành doanh nghiệp của Ban Tổng Giám đốc, nắm bắt tình hình các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết và đưa ra định hướng để Ban Tổng Giám đốc thực hiện, đảm bảo sự phát triển nhất quán của Vinafreight.

Các cuộc họp trực tiếp

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do
Cuộc họp thứ 1 (ngày 16/4/2013)				
1	Ông Đỗ Xuân Quang	Chủ tịch	01/01	-
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	01/01	-
3	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	01/01	-
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	01/01	-
5	Ông Nguyễn Bích Liên	Thành viên	01/01	-
6	Ông Bùi Việt	Thành viên	00/01	Bị ốm (ủy quyền cho Ô.Lê Duy Hiệp – Ông Bùi Tuấn Ngọc)
7	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	01/01	-
8	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	01/01	-
Cuộc họp thứ 2 (ngày 29/08/2013)				
1	Ông Đỗ Xuân Quang	Chủ tịch	01/01	-
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch	01/01	-
3	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	01/01	-
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	01/01	-
5	Ông Nguyễn Bích Liên	Thành viên	01/01	-
6	Ông Bùi Việt	Thành viên	00/01	Bị ốm (ủy quyền cho Ô.Lê Duy Hiệp – Ông Bùi Tuấn Ngọc)
7	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	01/01	-
8	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	01/01	-
Mời họp: Bà Nguyễn Bích Liên – Trưởng ban kiểm soát				

Các cuộc thảo luận thông qua email

STT	Ngày	Nội dung
1	05/03/2013	Trao đổi thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ năm 2013
2	22/03/2013	Cử người tham gia thành viên HĐQT công ty Vinatrans
3	11/05/2013	Chi cổ tức năm 2012
4	03/06/2013	+ Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 + Thay đổi địa chỉ chi nhánh + Miễn nhiệm P.TGD – Ô.Phạm Đức Cường theo nguyện vọng cá nhân
5	11/2013	Thảo luận về việc thoái vốn tại Cty TNHH Dịch vụ hàng hải Jardine VN
6	12/2013	Thảo luận về tạm ứng cổ tức năm 2013

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

- Trao đổi với BGD Công ty về việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2013.
- Hội đồng Quản trị thực hiện việc giám sát thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty.
- Hội đồng Quản trị đưa ra các định hướng, chủ trương trong kinh doanh để Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện.
- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi tình hình thực tế kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2012

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/13/NQ-HĐQT	20/05/2013	Giao kế hoạch kinh doanh năm 2013
2	02/13/NQ-HĐQT	14/06/2013	Quyết định thu nhập của TGD
3	03/13/NQ-HĐQT	14/06/2013	Quyết định thu nhập của P.TGD
4	04/13/NQ-HĐQT	14/06/2013	Quyết định thu nhập của KTT

5	05/13/NQ-HĐQT	22/06/2013	Quyết định miễn nhiệm P.TGD – Ông Phạm Đức Cường
6	06/13/NQ-HĐQT	29/08/2013	Quyết định miễn nhiệm CT HĐQT - Ông Đỗ Xuân Quang
7	07/13/NQ-HĐQT	29/08/2013	Quyết định bổ nhiệm CT HĐQT – Ông Nguyễn Bích Liên
8	08/13/NQ-HĐQT	28/11/2013	Quyết định thoái vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Jardine Việt Nam
9	09/13/NQ-HĐQT	11/12/2013	Quyết định tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Hội đồng Quản trị Công ty có 2 thành viên độc lập là ông Nguyễn Quang Trung và ông Chu Việt Cường Trong năm 2012, các thành viên này đều tham gia đồng thời đóng góp những ý kiến tích cực vào các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.

Các tiểu ban của Hội đồng Quản trị và hoạt động trong năm của các tiểu ban

Công ty không có tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ Quản trị Công ty trong năm 2012

Không có

02 BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Danh sách Ban Kiểm soát nhiệm kì 2012 -2017

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	0,01%
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	-
3	Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên	0,01%

Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 30/01/2014

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2013

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Các hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2013 bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Quản lý khác trong Công ty.
- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị thành viên trong Công ty.
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, đánh giá hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ của công ty.

- Thực hiện một số công việc khác theo quyết định của Đại hội cổ đông, qui định của Điều lệ và pháp luật.
- Soát xét Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh (quý, 6 tháng và một năm) của Công ty.

Các cuộc họp của Ban Kiểm Soát trong năm 2013

- Lần 1: Lên kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2013.
- Lần 2: Thực hiện công tác soát xét báo cáo 6 tháng đầu năm 2013
- Lần 3: Thực hiện công tác kiểm soát cả năm 2013.

Về sự phối hợp hoạt động giữa các Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Trong năm 2013, theo đề nghị của Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát đã cùng tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đánh giá của Ban Kiểm soát về hoạt động công ty trong năm 2013

Về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của HĐQT và BGD về tình hình quản trị công ty và các tổng kết kinh doanh của công ty trong năm 2013.

Về tình hình tài chính của Công ty năm 2013

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành.
- Trong năm 2013, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:
 - + BKS nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL. Qua việc soát xét báo cáo tài chính năm, trao đổi với BGD và kiểm toán viên, Ban Kiểm soát cho rằng báo cáo tài chính năm của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính của công ty trong năm 2013 và tại thời điểm 31/12/2013.

Đánh giá của Ban Kiểm soát về Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành Công ty.

Các đề xuất và kiến nghị

- Nên có hướng cải tiến, nâng cấp phần mềm kế toán cho phù hợp với yêu cầu quản lý hiện tại. Xây dựng hệ thống kế toán quản trị, nghiên cứu đầu tư phần mềm có tính tương thích cao, ít nhất là phần dữ liệu với phần mềm dự kiến sử dụng trong khi chưa có điều kiện đầu tư hệ thống ERP.
- Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, công ty cần có biện pháp cụ thể mở rộng đầu tư, đa dạng dịch vụ.
- Có biện pháp đánh giá khả năng tài chính của khách hàng, ràng buộc điều kiện nợ và theo dõi tuổi nợ nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc thu đòi công nợ.
- Xây dựng và trình HĐQT thông qua để ban hành Quy trình báo cáo của các công ty con, cụ thể về thời gian, chất lượng báo cáo, đảm bảo thông tin cung cấp cho công ty mẹ là chính xác, đầy đủ và kịp thời.
- Trước mắt cần ban hành và giám sát kế hoạch khóa sổ cụ thể và thông suốt hệ thống công ty mẹ, công ty con và các công ty liên kết đẩy nhanh thời hạn ra báo cáo hợp nhất.

Phương hướng hoạt động năm 2014

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đề ra một số mục tiêu phương hướng hoạt động trong năm 2014 như sau:

- Xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát, xác định nội dung trọng tâm có tính chất quyết định đến kết quả sản xuất kinh doanh để tổ chức kiểm tra giám sát.
- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2013.
- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và năm của công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát quy trình và kiểm soát theo chuyên đề nhằm đánh giá công tác điều hành cũng như việc tuân thủ các quy định, quy trình quản lý của Công ty và của Pháp luật.

03 LỢI ÍCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Thù lao, lương, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm Soát

Chỉ tiêu	2012	2013
Thù lao	499.700.000	550.100.000

ĐVT: đồng

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn trong năm 2013

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐNB/CĐ lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kì		Số cổ phiếu sở hữu cuối kì		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	Công ty liên quan/Ông Bùi Tuấn Ngọc- Phó Chủ tịch HĐQT	0		266.100	4,76%	Mua

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2013, Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị công ty theo qui định của pháp luật, của cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và Điều lệ hoạt động của Vinafreight





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN



Số: 14.168/BCKTHN-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn", được lập ngày 28 tháng 03 năm 2014 từ trang 7 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.



RSM DTL Auditing

Connected for Success

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

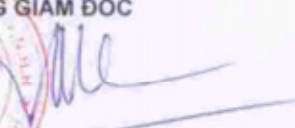
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận Tải Ngoại Thương và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

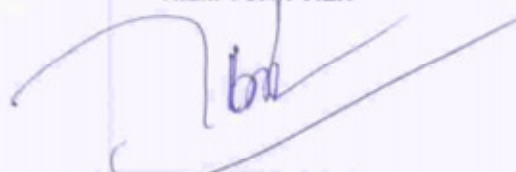
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
KIỂM TOÁN
D.T.L.



LỤC THỊ VÂN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



NGUYỄN CHÁNH THÀNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0544-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận Tài Ngoại Thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Vận Tài Ngoại Thương là công ty cổ phần được thành lập theo:

- Quyết định số 0964/2001/QĐ/BTM ngày 10 tháng 09 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Thương Mại về việc chuyển Xí nghiệp Dịch Vụ Kho Vận thành Công ty Cổ phần Vận Tài Ngoại Thương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103000781 ngày 14 tháng 01 năm 2002 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302511219 vào ngày 21 tháng 06 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 56 tỷ đồng.

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 bao gồm:

- Chi nhánh tại Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh lần đầu số 0113002776 ngày 19 tháng 08 năm 2003 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0302511219-001 vào ngày 03 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Chi nhánh tại Hải Phòng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0203010121 ngày 10 tháng 10 năm 2003 và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0302511219-002 vào ngày 18 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Công ty Cổ phần Vận Tài Ngoại Thương được gọi là Công ty mẹ, trực tiếp thực hiện các hoạt động kinh doanh và đầu tư vốn theo hình thức sở hữu trong vốn điều lệ của các doanh nghiệp khác, gồm có:

- **Công ty con:** là các công ty do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết, bao gồm 3 công ty:

- + **Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế (Vector Aviation)**

Địa chỉ: 39B Đường Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 90,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 90,00%

- + **Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Con Đường Việt**

Địa chỉ: A8 Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 90,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 94,90%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Công ty TNHH Hậu Cần Toàn Cầu SFS Việt Nam

Địa chỉ: A8 Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 100%

- **Công ty liên doanh:** là các công ty được thành lập do thỏa thuận bằng hợp đồng giữa Công ty với các công ty khác để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh, bao gồm 1 công ty:

+ Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Hải Jardine Việt Nam (Jardine Shipping)

Địa chỉ: Số 33 Bis Đường Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 51,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 50,00%

- **Công ty liên kết:** là các công ty do Công ty nắm giữ trực tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết, bao gồm 6 công ty:

+ Công ty TNHH Kintetsu World Express Việt Nam (Kintetsu)

Địa chỉ: Số 51 Đường Yên Thế, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 48,90%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 30,00%

+ Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Miền Trung (Vinatrans Đà Nẵng)

Địa chỉ: Số 184 Đường Trần Phú, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 29,28%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 29,28%

+ Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistic Jsc.)

Địa chỉ: Số 2 Đường Bích Câu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 24,12%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 24,12%

+ Công ty TNHH Chuyển Phát Nhanh Expo Vi Na (Expo Vi Na)

Địa chỉ: Số 18 Đường Đặng Thị Nhu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 39,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 39,00%

+ Cty TNHH United Arab Shipping Agency (Việt Nam)

Địa chỉ: : Tầng 14, số 2bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 49,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 49,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÁC CÔNG TY CON
A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

+ **Công ty TNHH Vận Chuyển Hàng Hóa Hàng Không Toàn Cầu Việt Nam**

Địa chỉ: Số 39B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 44,10%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 49,00%

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Bích Lân	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 29/08/2013)
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên (miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 29/08/2013)
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Bùi Việt	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên
Ông Chu Việt Cường	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Nguyễn Bích Liên	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên
Bà Phan Phương Tuyền	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Bích Lân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Diệu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/07/2013)

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÁC CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÍCH LÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		280.922.086.782	249.436.067.848
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	99.342.797.103	76.416.083.600
1. Tiền	111		62.882.836.787	41.139.704.813
2. Các khoản tương đương tiền	112		36.459.960.316	35.276.378.787
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.780.240.000	790.400.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	(5.2)	5.780.240.000	790.400.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu	130	(5.3)	130.012.448.483	126.939.015.573
1. Phải thu khách hàng	131		130.673.796.332	127.868.655.998
2. Trả trước cho người bán	132		578.156.652	1.566.602.939
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		5.177.642.250	3.006.020.623
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(6.417.146.751)	(5.502.263.987)
IV. Hàng tồn kho	140			
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.786.601.196	45.290.568.675
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	(5.4)	588.739.025	1.442.786.252
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		119.053.110	5.700.470.733
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		325.613.479	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	(5.5)	44.753.195.582	38.147.311.690

(Phần tiếp theo ở trang 08)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		93.230.822.590	89.683.619.467
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		3.990.735.210	6.013.204.305
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.6)	2.409.815.150	4.450.416.773
+ Nguyên giá	222		9.467.093.320	13.857.261.108
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.057.278.170)	(9.406.844.335)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	(5.7)	1.327.480.060	1.562.787.532
+ Nguyên giá	228		1.814.011.679	1.833.681.679
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(486.531.619)	(270.894.147)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		253.440.000	
III. Bất động sản đầu tư	240			
+ Nguyên giá	241			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.8)	83.226.863.612	77.522.720.052
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		72.704.108.285	69.349.124.751
3. Đầu tư dài hạn khác	258		11.122.755.327	11.122.755.327
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(600.000.000)	(2.949.160.026)
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.013.223.768	6.147.695.110
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	(5.9)	1.798.835.706	1.770.194.148
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268	(5.10)	4.214.388.062	4.377.500.962
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		374.152.909.372	339.119.687.315

(Phần tiếp theo ở trang 09)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		194.761.581.821	193.978.768.871
I. Nợ ngắn hạn	310		186.459.563.281	186.489.378.862
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	(5.11)	5.000.000.000	15.612.452.998
2. Phải trả người bán	312	(5.12)	142.122.628.099	136.505.968.646
3. Người mua trả tiền trước	313	(5.12)	6.268.644.935	9.712.983.816
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	(5.13)	5.178.047.350	3.681.780.789
5. Phải trả người lao động	315	(5.14)	6.564.026.733	4.407.597.439
6. Chi phí phải trả	316	(5.15)	9.465.048.218	6.387.520.011
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	(5.16)	8.054.310.728	4.986.059.906
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	(5.17)	3.806.857.218	5.195.015.257
II. Nợ dài hạn	330		8.302.018.540	7.489.390.009
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	(5.18)	7.912.693.190	6.899.674.888
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		389.325.350	589.715.121
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		171.721.148.131	139.480.123.571
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.19.1)	171.721.148.131	139.480.123.571
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	(5.19.2)	56.000.000.000	56.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.656.416.453	2.656.416.453
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414		(352.133.529)	(352.133.529)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.481.244.351	2.391.558.348
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.072.978.580	4.852.924.829
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		120.614.035	153.218.880
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.516.020.326	1.226.773.056
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(5.19.6)	103.226.007.915	72.551.365.534
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	(5.20)	7.670.179.420	5.660.794.873
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		374.152.909.372	339.119.687.315

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON
A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ + USD		1.429.097,88	1.312.920,29
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ NGỌC ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN BÍCH LÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.238.163.932.563	962.915.479.305
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.430.896.823	3.169.293.528
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	(6.1)	1.233.733.035.740	959.746.185.777
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	1.188.548.557.922	943.519.048.446
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.184.477.818	16.227.137.331
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	16.206.942.757	14.965.583.601
7. Chi phí tài chính	22	(6.4)	6.086.857.574	8.071.326.489
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		972.109.739	1.223.357.319
8. Chi phí bán hàng	24		50.000.000	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(6.5)	19.115.336.544	17.017.703.736
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.139.226.457	6.103.690.707
11. Thu nhập khác	31		90.136.285	224.541.969
12. Chi phí khác	32		1.731.738.253	819.163.426
13. Lợi nhuận khác	40		(1.641.601.968)	(594.621.457)
14. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	45		6.491.367.163	4.317.239.423
15. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế	50		40.988.991.652	9.826.308.673
16.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5.317.464.695	3.477.991.962
16.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		35.671.526.957	6.348.316.711
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		2.170.451.050	(855.261.626)
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		33.501.075.907	7.203.578.337
18. Lãi cơ bản trên cổ phần của Công ty mẹ	70	(5.19.5)	5.999	1.290

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

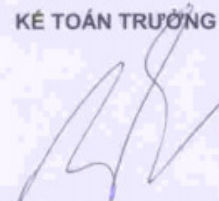
NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO



LÊ THỊ NGỌC ANH



NGUYỄN BÍCH LÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		40.988.991.652	9.826.308.673
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		1.717.662.568	1.823.256.772
Các khoản dự phòng	03		1.436.159.760	3.993.100.352
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		2.812.374.975	(82.706.188)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(18.645.696.619)	(15.174.024.322)
Chi phí lãi vay	06		972.109.739	1.223.357.319
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		29.281.602.075	1.609.292.606
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.734.418.589	(40.087.865.917)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10			
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(299.610.137)	50.414.120.765
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		824.724.458	620.089.397
Tiền lãi vay đã trả	13		(922.109.739)	(937.034.507)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4.285.875.481)	(5.983.039.964)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		33.741.197.837	19.100.481.528
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(40.504.579.427)	(26.958.493.213)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.569.768.175	(2.222.449.305)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(443.550.000)	(956.595.182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		89.635.455	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(5.065.600.000)	(4.157.488.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		86.000.000	4.522.200.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(300.000.000)	(3.075.240.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.708.412.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.222.778.045	10.698.700.855
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		10.297.675.500	7.031.577.673

(Phần tiếp theo ở trang 13)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON
A8, Đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		300.000.000	3.624.489.800
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		25.231.883.719	61.236.520.661
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(35.844.336.717)	(50.624.067.663)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.988.578.750)	(5.568.350.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.301.031.748)	8.668.592.798
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		22.566.411.927	13.477.721.166
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		76.416.083.600	62.017.393.746
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		360.301.576	920.968.688
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		99.342.797.103	76.416.083.600

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






NGUYỄN TRỊNH PHƯƠNG THẢO

LÊ THỊ NGỌC ANH

NGUYỄN BÍCH LÂN

Toàn văn Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 và Báo cáo tài chính công ty mẹ được đăng tải tại mục "Thông tin đầu tư" trên website của Công ty theo đường dẫn: www.vinafreight.com



XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

